

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**
Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức D, sinh ngày 16-11-1987 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và nơi cư trú hiện nay: Ấp Thanh Q, xã Thanh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị C (đã chết); có vợ là Lê Thị Ngọc V và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18-9-2008, bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 30-8-2010, chấp hành xong về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội, nộp án phí vào ngày 14-01-2009, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 17-6-2015, bị Trưởng công an thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong ngày 17-6-2015, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Lê Đức D bị tạm giữ ngày 03-9-2020, chuyển tạm giam ngày 09-9-2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03-9-2020, Võ Văn H, sinh năm 1989 và Lê Văn H, sinh năm 1990, cùng ngụ ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh hùn mỗi người 200.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Hoài gọi điện thoại cho Lê Đức D hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng thì Duy đồng ý và hẹn đến nhà trọ Duy đang ở thuộc ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Hoài và Hòa đến trước cổng nhà trọ của Duy. Tại đây, Duy bán cho Hoài và Hòa 01 đoạn ống hút chứa ma túy với số tiền 400.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu bắt quả tang cùng tang vật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức D đang sống chung với Lê Thị Ngọc Vàng, sinh năm 1996, thu giữ 02 bịch nylon chứa ma túy và một số vật chứng liên quan khác. Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 0,4856 gam Methamphetamine.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Lê Đức D đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

- Vào ngày 01-9-2020, tại ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, Duy đã bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy cho Võ Văn Hoài với số tiền 400.000 đồng.

- Vào ngày 03-9-2020, tại ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, Duy đã bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy cho Nguyễn Ngô Trịnh Vinh Thân, sinh năm 1992 và Trần Minh Thuận, sinh năm 1997 với số tiền 300.000 đồng.

- Vào các ngày 01, 02, 03-9-2020, tại ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, Duy đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Duy Khánh, sinh năm 1993 với số tiền mỗi lần 200.000 đồng.

- Vào ngày 29-6-2020, tại ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, Duy đã bán 01 bịch ma túy có khối lượng 2,0956 gam Methamphetamine cho Trần Văn Sang, sinh năm 1990 với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Sang đem ma túy vừa mua được của Duy bán cho người khác thì Công an huyện Tân Châu bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 12 giờ 15 phút, cùng ngày.

Ngoài ra, Duy còn khai nhận đã bán ma túy cho Hiệp, Tuấn, Linh, Minh, Tâm nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ.

Nguồn gốc ma túy Duy bán cho người khác là do Duy mua của một người thanh niên tên Bảy, khoảng 35 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tự khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

* Kết luận giám định số 1347/KL-KTHS ngày 05-9-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- + Mẫu tinh thể ký hiệu M1 là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0890 gam.

+ Mẫu tinh thể ký hiệu M2 là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3966 gam.

* Vật chứng thu giữ và xử lý: Có bản kê chi tiết kèm theo.

* Kê biên tài sản: Bị cáo Lê Đức D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTC ngày 25-01-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức D đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Đức D nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian trước ngày 03-9-2020, ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo Lê Đức D đã thực hiện nhiều lần bán ma túy cho người khác (Võ Văn Hoài một lần, Nguyễn Ngô Trịnh Vinh Thân và Trần Minh Thuận một lần, Nguyễn Duy Khánh ba lần, Trần Văn Sang một lần; các đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch gồm: Hiệp khoảng 35 tuổi ba lần, Tuấn khoảng 23 tuổi hai lần, Linh khoảng 22 tuổi hai lần, Minh khoảng 22 tuổi hai lần, Tâm khoảng 30 tuổi một lần) sử dụng. Đến ngày 03-9-2020, Duy đang bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy cho Võ Văn Hoài và Lê Văn Hòa thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số: 1347/KL-KTHS ngày 05-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, ký hiệu M1 (thu của Lê Văn Hòa khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0890 gam; mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong

02 bịch nylon được hàn kín một đầu, kí hiệu M2 (thu của Lê Đức D khi khám xét khẩn cấp) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3966 gam, tổng cộng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 0,4856 gam Methamphetamine, bị cáo bán ma túy cho 5 người 5 lần, lần bắt quả tang bán cho Hoài và Hòa quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Lê Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên bị cáo cố tình bán ma túy trái phép cho nhiều người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: Ngày 18-9-2008, Lê Đức D bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 30-8-2010, chấp hành xong về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội, nộp án phí vào ngày 14-01-2009, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 17-6-2015, bị Trưởng công an thị trấn Tân Châu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong ngày 17-6-2015, đã được xóa tiền sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Đức D không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Trần Văn Sang mua 01 bịch ma túy có khối lượng 2,0956 gam Methamphetamine của Lê Đức D rồi bán lại cho người khác sử dụng đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

[8] Đối với Võ Văn Hoài, Lê Văn Hòa, Trần Minh Thuận, Nguyễn Ngô Trịnh Vinh Thân; Nguyễn Duy Khánh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với Lê Thị Ngọc Vàng không liên quan đến việc Duy bán ma túy cho người khác nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[10] Đối với người thanh niên tên Bảy bán ma túy cho Duy do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng trong vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đang giữ theo biên bản giao nhận ngày 02-02-2021 được giải quyết như sau:

[11.1] 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (Kí hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3662 gam (Không phải ba sáu sáu hai gam); 02 (hai) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) bình thủy tinh; 03 (ba) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) bình gas mi ni; 04 (bốn) cái hột quẹt gas. Các vật chứng là hàng cấm và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số seri R9JN409MLXJ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số seri R58N528ZN5P là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số tiền 6.340.000 (sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.4] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 66N1-408.49, số khung: 097142, số máy: 2161311 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức D 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định

viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (Kí hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3662 gam (không phẩy ba sáu sáu hai gam); 02 (hai) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) bình thủy tinh; 03 (ba) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) bình gas mi ni; 04 (bốn) cái hột quet gas.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số seri R9JN409MLXJ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số seri R58N528ZN5P.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.340.000 (sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền mua bán ma túy.

- Giao lại cho Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 (một) xe mô tô biển số: 66N1-408.49, số khung: 097142, số máy: 2161311 để tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-02-2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đức D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Lê Đức D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu(01);
- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh(01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu(01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh(01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu(01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Kim Vân

